

PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA XÃ VIÊN ĐỐI VỚI KỸ THUẬT, ĐƯA NHANH TIẾN BỘ KỸ THUẬT VÀO SẢN XUẤT

BÙI HUY ĐÁP

LỊCH sử phát triển sản xuất nông nghiệp của loài người từ những thời kỳ hoạt động nông nghiệp mới manh nha cho đến giai đoạn công nghiệp hóa nông nghiệp hiện nay ở nhiều nước đã cho thấy rõ vai trò to lớn của các tiến bộ kỹ thuật đã được đưa liên tiếp vào sản xuất; tiến bộ kỹ thuật sau bổ sung hay thay thế cho tiến bộ kỹ thuật trước, và ngày càng cao hơn những tiến bộ kỹ thuật trước. Với quá trình này, loài người đã không ngừng đổi mới kỹ thuật - sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất, đã đạt được những năng suất cây trồng, những sản lượng gia súc, những năng suất lao động ngày càng cao.

Quá trình phát triển nông nghiệp ở nước ta đến nay cũng cho thấy rõ tác dụng to lớn của những tiến bộ kỹ thuật đã được đưa vào sản xuất. Ở miền bắc, những công trình thủy lợi được xây dựng, kết hợp với các phong trào xây dựng đồng ruộng, làm phân bón, sử dụng giống tốt, tổ chức lại các vụ sản xuất, tiến hành cuộc cách mạng cơ cấu cây trồng, áp dụng những hệ thống kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi tiến bộ trên những địa bàn và trong các phạm vi nhất định, đã đem lại những kết quả cụ thể về nhiều mặt, và điển hình nhất là những hợp tác xã đã đạt từ 6-7 tấn đến 8-9 tấn/ha/năm. Ở miền nam, cùng với sự phát triển của công tác thủy lợi, xây dựng đồng ruộng, với việc sử dụng giống mới và bước đầu tổ chức lại các vụ sản xuất trong năm, những vùng thâm canh đang được hình thành, và vụ « lúa nghịch » (lúa mùa khô) ở đồng bằng sông Cửu Long đang trở thành vụ lúa chính.

Hợp tác xã Vũ Thắng, một hợp tác xã tiên tiến của Thái Bình, năm 1964 mới đạt 2,8 tấn thóc/ha/năm, đã kiên trì phấn đấu tăng năng suất trong nhiều năm: 5,1 tấn/ha/năm (năm

1965); 6,2 tấn/ha/năm (năm 1966); đến năm 1969: 7 tấn/ha/năm, và từ đó đến nay đã luôn luôn đạt 8 tấn thóc thực thu/ha/năm. Các năm 1977 và 1978, mặc dù có những khó khăn về thời tiết, hợp tác xã này vẫn đạt ngót 10 tấn thóc/ha/năm theo thống kê, và thực thu vẫn đạt trên 8 tấn thóc/ha/năm. Những kết quả mà Vũ Thắng đã đạt được gắn liền với những cố gắng bền bỉ của cán bộ và xã viên hợp tác xã này để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho đồng ruộng (đã bỏ ra hơn 1 triệu ngày công để xây dựng đồng ruộng cho 240 héc ta lúa 2 vụ, khắc phục được úng và hạn; đã xây dựng hệ thống mương máng với 2 trạm bơm điện và 7 trạm bơm dầu); đã cải tạo đất (bón hàng nghìn tấn vôi và hàng mấy trăm tấn lân; đã không ngừng tăng nguồn phân bón hữu cơ với mức chăn nuôi 6 lợn/ha gieo trồng và vùi bèo dầu được 1-2 lần trong mỗi vụ lúa xuân...); đã mở nhanh diện tích gieo trồng giống mới và áp dụng tốt những quy trình kỹ thuật trồng lúa cải tiến. Kinh nghiệm của những hợp tác xã tiên tiến đã đạt 7-8 tấn thóc/ha/năm một cách tương đối ổn định như Quỳnh Trang (Thái Bình), Xuân Tiến, Xuân Phương (Hà Nam Ninh), Bình Minh, Song Phương (Hà Sơn Bình) v.v... cũng đã chỉ rõ vị trí trọng yếu của tiến bộ kỹ thuật đối với sản xuất nông nghiệp.

Tuy nhiên, nhìn chung lại thì phong trào cải tiến kỹ thuật nông nghiệp ở ta còn chưa đều, chưa rộng khắp, chưa liên tục. Nhiều tiến bộ kỹ thuật đã được xác định, đã được thực tiễn chứng minh trên những địa bàn khá rộng (từng hợp tác xã, từng vùng...), chưa được áp dụng tốt. Thậm chí ở một số địa phương, đối với một số công việc, lại có những hiện tượng thụt lùi, với lẽ lối làm ăn tùy tiện, với việc quản lý sản xuất, quản lý

kỹ thuật lỏng lẻo, buông trôi. Cũng vì vậy mà hiện nay có một khoảng cách khá lớn giữa năng suất và sản lượng của điển hình tiên tiến với năng suất và sản lượng trên sản xuất đại trà ở những vùng hẹp hay rộng. Khoảng cách này nói lên sự chênh lệch về trình độ giữa những kinh nghiệm sản xuất đã tổng kết được, những kiến thức đã tích lũy được, đã khảo nghiệm được trong thực tế, với cách làm ăn phổ biến hiện nay, và từ đây cũng cho thấy rõ khả năng to lớn của việc đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất trên những địa bàn rộng lớn.

Kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến cũng như quan điểm cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng ta trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay đã chỉ rõ là: việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp muốn có hiệu quả nhanh và nhiều, phải sớm chuyển thành phong trào cách mạng của quần chúng sôi nổi cải tiến kỹ thuật để giành lấy những năng suất cây trồng và sản lượng gia súc mới, để xây dựng những cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi, những cơ cấu nông nghiệp mới, với lực lượng lao động đã được tổ chức lại, với những khả năng vật chất và kỹ thuật của từng cơ sở. Việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất phải dựa vào tinh thần làm chủ tập thể của nông dân đối với hợp tác xã, đối với sản xuất, đối với lao động... và cả đối với khoa học, kỹ thuật.

Không nên quan niệm là muốn đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chỉ cần có kế hoạch hướng dẫn kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật mới cho quần chúng là đủ. Việc này tất nhiên là cần, nhưng nếu chỉ đề cho quần chúng thụ động tiếp thu thì kết quả cũng sẽ bị hạn chế nhiều. Việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất phải góp phần nâng cao được ý thức làm chủ tập thể của quần chúng. Cần tổ chức cho cán bộ cơ sở và quần chúng trực tiếp sản xuất thảo luận và bàn bạc, phát huy sáng kiến để có thể vận dụng được những tiến bộ kỹ thuật trong từng hoàn cảnh sản xuất một cách linh hoạt, sáng tạo, phát huy được đến mức cao nhất hiệu quả của tiến bộ kỹ thuật trong những điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất - kỹ thuật và về các mặt khác.

Cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, hay cụ thể hơn là việc đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đề mau chóng chuyển thành một phong trào sôi nổi của quần

chúng cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, không thể không dựa vào quyền làm chủ tập thể của nông dân xã viên. Phải tạo điều kiện cho quần chúng làm chủ kỹ thuật, cho quần chúng chủ động sáng tạo ra những kinh nghiệm mới để áp dụng kỹ thuật mới. Vai trò của cán bộ kỹ thuật, nhất là cán bộ kỹ thuật công tác ở cơ sở và ở huyện rất quan trọng. Cán bộ kỹ thuật ở hợp tác xã Trác Văn (Duy Tiên) đã biết coi trọng những kinh nghiệm sản xuất của địa phương, những tập quán làm ăn của nông dân ở cơ sở, ở từng cánh đồng, đã nghiên cứu xem xét, đúc kết và nâng cao, và trên cơ sở này, xây dựng những quy trình kỹ thuật sát với điều kiện sản xuất ở cơ sở. Trong quá trình xây dựng quy trình kỹ thuật đối với mỗi loại sản xuất, mỗi loại chân ruộng, tiểu ban này đã tham khảo ý kiến của nông dân, nhất là của những người có kinh nghiệm. Và trong quá trình thực hiện, quy trình kỹ thuật lại được nông dân trong từng đội sản xuất, trên xứ đồng, biết công việc, am hiểu về kỹ thuật, thảo luận, góp ý kiến để thực hiện được tốt. Có làm được như vậy thì mới vừa lấy được ý kiến của quần chúng, vừa bồi dưỡng thêm cho quần chúng, và từ đây tạo điều kiện cho quần chúng làm chủ kỹ thuật và sẽ tự giác đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Đối với những giống mới, những kỹ thuật mới muốn đưa vào sản xuất, không được nóng vội, bắt ép quần chúng làm theo khi họ còn chưa thông suốt. Cần tổ chức làm thử, thực nghiệm lại ngay tại cơ sở, vừa để rút thêm kinh nghiệm cho chắc chắn, vừa qua đó phát hiện thêm những khía cạnh mới có thể bổ sung và cho quần chúng trông thấy rõ ràng, cần nhắc lợi hại và sẽ chủ động thực hiện với tinh thần làm chủ tập thể.

Làm được như vậy, thì việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất sẽ chuyển dần thành một phong trào cách mạng của quần chúng sôi nổi cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, tăng năng suất cây trồng, tăng sản lượng gia súc và tăng năng suất lao động. Có như vậy mới tổ chức được cho quần chúng tiến quân vào khoa học - kỹ thuật, tự giác tiến hành từng bước cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp.

Rõ ràng là một phong trào cách mạng như vậy ở nông thôn chỉ có thể phát động và duy trì được với sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng và các cấp chính quyền. Nhiều địa phương, nhiều hợp tác xã đã có những kinh nghiệm tốt về mặt này. Kinh nghiệm



Hợp tác xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu (Hà Nam Ninh), một trong 20 hợp tác xã đạt năng suất lúa 5 tấn/ha cả năm.

Trong ảnh: Đội chuyên giống đang chọn lúa giống cho vụ sau.

Ảnh :
MINH TRỌNG
(TTXVN)



chung nhất có giá trị phổ biến là khi phát động phong trào quần chúng phát triển sản xuất nhằm thực hiện những mục tiêu của kế hoạch sản xuất thì phải đồng thời phát động quần chúng thực hiện những tiến bộ kỹ thuật đã được kết luận và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong những hoàn cảnh sản xuất cụ thể. Trong quá trình lãnh đạo quần chúng cải tiến kỹ thuật, cần sử dụng hợp lý cán bộ kỹ thuật, tổ chức cho cán bộ kỹ thuật đi vào quần chúng, hướng dẫn chỉ đạo cho quần chúng từng quá trình thực hiện và cùng với quần chúng bàn bạc, giải quyết những vướng mắc này khác có thể xảy ra.

Muốn đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất cần phân tích cụ thể tình hình mỗi địa phương,

mỗi cơ sở sản xuất, tìm ra những khâu kỹ thuật yếu kém nhất, những trở ngại lớn nhất cho sản xuất, và có những biện pháp cụ thể để khắc phục. Khắc phục những « điểm nút » này sẽ tạo ra những điều kiện mới, những sức bật mới có thể dẫn đến những tiến bộ khá lớn, có khi có tính chất nhảy vọt. Vì vậy, việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất phải được tiến hành từ thấp tới cao, từ đơn giản tới phức tạp để từng bước phát huy được hiệu quả tổng hợp của nhiều biện pháp kỹ thuật, trong đó có những biện pháp được coi là mấu chốt. Tùy từng địa phương, tùy theo hoàn cảnh sản xuất, việc giải quyết những vấn đề kỹ thuật cụ thể không thể máy móc, rập khuôn ở tất cả mọi nơi, mà phải căn cứ vào

tình hình sản xuất và kỹ thuật sản xuất ở từng nơi. Cũng vì vậy phải phát huy được quyền làm chủ tập thể của xã viên ở từng cơ sở, phải sử dụng được cán bộ kỹ thuật, trước hết những cán bộ kỹ thuật ở cơ sở để họ có thể cùng với quần chúng bàn bạc thực hiện và đề ra được những biện pháp thích hợp nhất trong mỗi hoàn cảnh.

Việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất lại đòi hỏi phải vận dụng tốt khả năng phát huy sáng kiến của nông dân trong việc vận dụng kỹ thuật mới. Việc quản lý kỹ thuật phải được đưa vào nền nếp nhằm khắc phục lẽ lười làm ăn qua loa, đại khái, tùy tiện, "dễ làm khó bỏ" của phương thức sản xuất nhỏ, đã có gốc rễ lâu đời. Hợp tác xã Vũ Thắng về mặt này cũng đã có một số kinh nghiệm tốt. Việc kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật được tiến hành nghiêm chỉnh giữa hợp tác xã với đội, giữa đội với từng xã viên, trên từng xứ đồng, từng thửa ruộng, từng khâu công việc. Ở hợp tác xã Quỳnh Trang, tổ chức kỹ thuật của hợp tác xã cũng được Ban quản trị hợp tác xã giao cho trách nhiệm quản lý chặt chẽ việc chấp hành các quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật. Quản lý kỹ thuật ở các hợp tác xã này đã có tác dụng thúc đẩy sự hình thành và phát triển nền nếp làm ăn theo quy trình tiêu chuẩn, thực hiện kỹ thuật sản xuất đến nơi đến chốn, có những chế độ quản lý, kiểm tra, khoán việc, với những định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể.

Qua việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, và với việc quản lý kỹ thuật chặt chẽ, sẽ từng bước làm cho nông dân quen dần với cách làm ăn mới, và dần dần sẽ có tác phong của những người sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào hợp tác xã nông nghiệp theo những phương pháp và nội dung trên đây phải gắn liền với yêu cầu tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý từ cơ sở trong cuộc vận động xây dựng những địa bàn huyện với những cơ cấu công - nông nghiệp thích hợp.

Qua hơn hai năm tiến hành cuộc vận động này, đã có những hợp tác xã nông nghiệp có những chuyển biến khá rõ nét, và qua đó mà nội dung cũng như hình thức tổ chức quản lý kỹ thuật ở hợp tác xã nông nghiệp cũng đã được cụ thể hóa thêm một bước. Hội nghị kiểm điểm tình hình thực hiện cuộc vận động

xây dựng cấp huyện do Phủ Thủ tướng triệu tập năm 1978 cũng đã đề ra việc thành lập Tiểu ban khoa học kỹ thuật để phụ trách việc quản lý kỹ thuật trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Cùng với các tiểu ban chuyên môn khác (Tiểu ban kế hoạch, Tiểu ban lao động định mức, Tiểu ban tài chính hạch toán), Tiểu ban khoa học kỹ thuật sẽ tham gia giúp Ban chủ nhiệm hợp tác xã quản lý toàn bộ các mặt sản xuất của hợp tác xã và đi sâu vào mặt quản lý kỹ thuật.

Từ những kinh nghiệm của nhiều hợp tác xã tiên tiến, từ những chủ trương đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong chuồng trại hay bên đồng ruộng; từ kinh nghiệm, hoạt động bước đầu của Tiểu ban khoa học kỹ thuật của hợp tác xã Trác Văn (Duy Tiên - Hà Nam Ninh), có thể khẳng định: Tiểu ban khoa học kỹ thuật là hình thức tổ chức thích hợp đối với tình hình sản xuất, tình hình kỹ thuật của các hợp tác xã nông nghiệp ở ta hiện nay. Tiểu ban khoa học kỹ thuật khi được xây dựng và hoạt động đúng chức năng sẽ là một công cụ tốt để thúc đẩy phong trào cải tiến kỹ thuật, đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất. Nó sẽ góp phần khắc phục được những thiếu sót tồn tại hiện nay ở nhiều cơ sở, đồng thời sẽ phát huy được quyền làm chủ tập thể của xã viên, của cán bộ kỹ thuật đối với kỹ thuật sản xuất ở từng cơ sở.

Tiểu ban khoa học kỹ thuật của hợp tác xã có chức năng và nhiệm vụ chủ yếu: giúp Ban quản trị hợp tác xã lãnh đạo việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật, các tiến bộ kỹ thuật cần thiết, phù hợp với tình hình về các mặt của các hợp tác xã, nhằm phát triển sản xuất, theo những mục tiêu và phương hướng của kế hoạch sản xuất của cơ sở. Nó phải hoạt động dựa trên quyền làm chủ tập thể của xã viên đối với sản xuất, đối với kỹ thuật, và phải có tác dụng tích cực đối với yêu cầu không ngừng bồi dưỡng và nâng cao quyền làm chủ tập thể ấy. Nó phải tiếp thu được một cách đúng đắn và sáng tạo những chủ trương kỹ thuật mới, những kinh nghiệm tiên tiến từ những cấp trên đưa xuống, hay từ những đơn vị bạn, và đồng thời sẽ góp phần làm cho sự hướng dẫn và chỉ đạo kỹ thuật của huyện ngày càng cụ thể và có hiệu lực. Hoạt động của Tiểu ban khoa học kỹ thuật mặc dầu có những

yêu cầu về kỹ thuật cụ thể, lại phải gắn liền với hoạt động của các tiểu ban chuyên môn khác của hợp tác xã, giúp cho các tiểu ban chuyên môn này trong chức năng của mỗi tiểu ban; đồng thời lại được các tiểu ban chuyên môn này làm cho việc quản lý kỹ thuật có thêm hiệu lực. Sau cùng, Tiểu ban khoa học kỹ thuật của hợp tác xã lại phải phát huy được năng lực và tác dụng của đội ngũ cán bộ kỹ thuật (sơ cấp, trung cấp, kỹ thuật viên...) sẵn có và sẽ được đào tạo thêm ở hợp tác xã, và sẽ giúp cho anh chị em hoạt động được thuận lợi, thực hiện được tốt nhiệm vụ của từng người.

Với chức năng và nhiệm vụ như trên, Tiểu ban khoa học kỹ thuật của hợp tác xã có thể được tổ chức đại thể như sau: Trưởng tiểu ban là một cán bộ kỹ thuật (trung cấp hay sơ cấp) có kinh nghiệm; một số phó trưởng tiểu ban là những tổ trưởng của những tổ chức kỹ thuật chuyên trách của hợp tác xã (như tổ bảo vệ thực vật, tổ thú y, đội giống, trại chăn nuôi, tổ thủy nông, tổ cơ khí—nông cụ hiện có...) và một số ủy viên là những cán bộ kỹ thuật trực tiếp ở các đội sản xuất (nếu là đội phó kỹ thuật ở đội thì càng tốt). Nếu có trình độ cần thiết mà trưởng Tiểu ban khoa học kỹ thuật lại đồng thời là Phó chủ nhiệm phụ trách kỹ thuật các hợp tác xã thì hoạt động lại có thêm thuận lợi. Thủ lao của trưởng hay phó tiểu ban khoa học kỹ thuật bằng thủ lao của các trưởng và phó các tiểu ban chuyên môn khác. Thủ lao của các ủy viên của Tiểu ban khoa học kỹ thuật thì bằng thủ lao của các đội phó đội sản xuất. Ban quản trị các hợp tác xã sẽ giao trách nhiệm cho Tiểu ban khoa học kỹ thuật tiến hành toàn bộ công tác kỹ thuật ở hợp tác xã, trên cơ sở các kế hoạch sản xuất cụ thể đã được Ban quản trị thông qua.

Với những chức năng, nhiệm vụ và tổ chức như trên, Tiểu ban khoa học kỹ thuật của hợp tác xã sẽ hoạt động ăn khớp với hoạt động của các tiểu ban chuyên môn khác, và quán xuyến chủ yếu về các mặt kỹ thuật.

Trước mỗi vụ sản xuất, đối với mỗi loại công trình, mỗi con gia súc, căn cứ vào tình hình cụ thể của hợp tác xã, những kinh nghiệm đã có, và sự hướng dẫn của cấp trên, Tiểu ban khoa học kỹ thuật sẽ xây dựng quy trình kỹ thuật cụ thể cần thực hiện. Quy trình này phải cụ thể đối với từng đội sản xuất như đối với lúa chẳng hạn, thì mật độ cấy sẽ khác nhau giữa các chân ruộng trong từng

đội sản xuất hay giữa các đội sản xuất do điều kiện sản xuất không giống nhau; thời vụ cấy (chân nào cấy trước, chân nào cấy sau). Định lượng phân bón cũng không giống nhau. Quy trình kỹ thuật của hợp tác xã rõ ràng là không thể «lặp lại» một cách chung chung những biện pháp kỹ thuật do tỉnh hay huyện hướng dẫn mà phải *rất cụ thể*. Muốn vậy, Tiểu ban khoa học kỹ thuật, đặc biệt là những ủy viên các đội phải tổ chức cho quần chúng bàn bạc, thảo luận trước trong từng đội, rồi cả tiểu ban mới căn cứ vào ý kiến cả xã viên đối với những hoàn cảnh cụ thể mà thảo luận và thống nhất quy trình kỹ thuật chung sẽ thông qua Ban quản trị. Quy trình kỹ thuật tốt sẽ căn cứ cả vào những định mức về lao động, về chi phí sản xuất, về mức phân bón cần đầu tư (có thể khác nhau giữa các đội...) và như vậy sẽ có sự tham gia về các mặt này của các tiểu ban chuyên môn khác.

Sau khi quy trình đã được Ban quản trị thông qua, thì việc tiến hành thực hiện quy trình này được giao cho Tiểu ban khoa học kỹ thuật — với những thành viên nằm ở các đội sản xuất, Tiểu ban khoa học kỹ thuật có nhiệm vụ phân bố rộng rãi và hướng dẫn cho xã viên thực hiện các biện pháp kỹ thuật đã đề ra. Và ở mỗi đội sản xuất khi nghiệm thu kết quả lao động của xã viên thì cán bộ kỹ thuật ở đội đồng thời nghiệm thu về mặt kỹ thuật. Tùy theo mức độ thực hiện những định mức kinh tế — kỹ thuật đã quy định mà chi công diêm một cách thích hợp hay buộc phải làm lại. Việc giao vật tư (phân bón, thuốc trừ sâu, giống...) cho các đội sản xuất cũng tùy theo quy trình kỹ thuật cụ thể, yêu cầu kỹ thuật cụ thể của từng đội. Tiểu ban kế hoạch chỉ cho xuất kho sau khi có ý kiến của Tiểu ban khoa học kỹ thuật. Có như vậy mới tránh được lãng phí, nơi cần không có đủ, nơi không cần cũng được nhận. Với những quyền hạn và nhiệm vụ trên, Tiểu ban khoa học kỹ thuật sẽ gắn chặt với các tiểu ban chuyên môn khác (kế hoạch dựa vào các chỉ tiêu và biện pháp kỹ thuật; lao động và định mức cũng dựa vào yêu cầu kỹ thuật; tài chính, hạch toán cũng dựa vào yêu cầu kỹ thuật và kết quả thực hiện kỹ thuật cải tiến).

Thực tế điều hành công việc sản xuất hàng ngày sẽ thể hiện rõ ràng vai trò *then chốt* của kỹ thuật đối với sản xuất. Cán bộ kỹ thuật ở cơ sở được sử dụng như vậy sẽ nâng

(Xem tiếp trang 28)

chức thông tin khoa học - kỹ thuật» (thời gian gần 2 tháng); «kho tra cứu tin» (1 tháng) và «Cơ khí hóa và tự động hóa các quá trình xử lý tin» (một tháng rưỡi). Tất cả các khóa học tổ chức từ trước tới nay đã đào tạo được gần 4,5 nghìn chuyên gia, trong đó có hàng trăm chuyên gia từ các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế.

Từ các khóa nâng cao trình độ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư, cán bộ khoa học của các cơ quan thông tin khoa học, kỹ thuật, năm 1971 chuyển thành viện nâng cao trình độ cán bộ thông tin trực thuộc Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

VINITI có hoạt động rất to lớn trong lĩnh vực hợp tác quốc tế. Hàng năm có từ 300 đến 350 nhà khoa học và chuyên gia các nước đến thăm Viện. Họ tìm hiểu cách tổ chức hoạt động và các quy trình công nghệ của VINITI, đồng thời tìm hiểu những thành tựu của Viện trong lĩnh vực tự động hóa các quá trình đó.

Trong những năm gần đây công tác hợp tác quốc tế của VINITI chủ yếu tập trung vào việc xây dựng hệ thống tổ hợp thông tin khoa học kỹ thuật quốc tế của các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế.

Từ năm 1970 tại VINITI thường xuyên tiến hành các chương trình Liên khu vực UNIDO-UNESCO về thông tin và tư liệu công nghiệp, cho đến nay đã có 180 chuyên gia từ 58 nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ-La tinh đã qua các khóa học này. Những nhà lãnh đạo UNIDO và UNESCO đánh giá cao kết quả của các chương trình đã tổ chức.

VINITI còn hoạt động tích cực trong liên đoàn tư liệu quốc tế, nhờ sự đóng góp đó uy tín của tổ chức quốc tế này được đề cao một cách đáng kể. Cả một thời kỳ dài VINITI đứng đầu một trong các cơ quan quan trọng nhất của liên đoàn tư liệu quốc tế - Ủy ban về các cơ sở lý luận thông tin.

Phát huy quyền làm chủ tập thể...

(Tiếp theo trang 5)

cao tinh thần trách nhiệm, phát huy sáng kiến, di sản xã viên, nâng cao được kinh nghiệm của xã viên, chỉ đạo và hướng dẫn cải tiến kỹ thuật được đối với từng cánh đồng, từng chuồng trại. Mặt khác, Ban quản trị hợp tác xã không phải đôn đốc thực hiện những khâu kỹ thuật như trước (mà có làm cũng không xuê) sẽ có thời giờ suy nghĩ và tăng cường được việc chỉ đạo chung, nâng cao được hiệu lực chỉ đạo của Ban quản trị đối với mọi mặt công tác của hợp tác xã.

Ngoài việc quản lý kỹ thuật gắn liền với các kế hoạch sản xuất hàng vụ, hàng năm, Tiểu ban khoa học - kỹ thuật lại còn phải dựa vào các tổ chức kỹ thuật chuyên trách của hợp tác xã hay các đội sản xuất mà thực nghiệm những kỹ thuật mới, rút kinh nghiệm để có thể đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất trong các vụ sau. Tiểu ban khoa học - kỹ thuật lại phải đúc kết, đánh giá những sáng kiến kinh nghiệm của xã viên và có kế

hoạch đưa dần những sáng kiến đó vào sản xuất.

Để làm được những nhiệm vụ trên, Tiểu ban khoa học - kỹ thuật phải sinh hoạt đều, thảo luận và đề ra những biện pháp thiết thực, thường kỳ rút kinh nghiệm công tác và cải tiến lề lối làm việc. Liên hệ chặt chẽ với các tiểu ban chuyên môn khác của hợp tác xã dưới sự lãnh đạo của Ban quản trị, Tiểu ban khoa học - kỹ thuật của hợp tác xã với quyền hạn và nhiệm vụ rõ ràng, có thể góp phần vào việc áp dụng kỹ thuật mới, đẩy mạnh cải tiến, và đổi mới kỹ thuật ở cơ sở. Xây dựng và phát triển các Tiểu ban khoa học - kỹ thuật ở các hợp tác xã nông nghiệp một cách thiết thực, tạo điều kiện cho những tiểu ban này hoạt động tốt, chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở cơ sở là công việc cần được đẩy mạnh trong thời gian tới để đưa quản lý kỹ thuật ở cơ sở vào nề nếp, tạo những tiền đề cần thiết cho cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật rộng khắp và sôi nổi ở nông thôn.